

Số: 27/2018/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 298/2017/TLST-HNGĐ ngày 28/12/2017 giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh **Lê Văn C**; sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số nhà 10, tổ 9, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn*: Chị **Hoàng Thị T**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số nhà 10, tổ 9, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn C và chị Hoàng Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Lê Văn C và chị Hoàng Thị T xác nhận vợ chồng có 02 con chung, tên là Lê Q, sinh ngày 05/7/1999 và Lê Thị K, sinh ngày 31/5/2009. Hiện cháu Lê Q đã trưởng thành, có cuộc sống riêng, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao con chung là Lê Thị K, sinh ngày 31/5/2009 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Lê Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con (do chị T không có yêu cầu) và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Vay nợ chung*: Các đương sự không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Lê Văn C tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N° 0005025 ngày 28/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho anh C số tiền chênh lệch là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)

Chị Hoàng Thị T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND Phường P (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Giang